

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 -6 -2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1996.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Kh đăng ký kết hôn ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện, không ai bị lừa dối, hay bị cưỡng ép kết hôn.

Sau khi kết hôn chị và anh Kh về chung sống cùng với bố mẹ anh Kh. Tuy nhiên, chỉ sống chung thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị và bố mẹ anh Kh bất đồng quan điểm trong việc tạo dựng kinh tế chung của gia đình. Tháng 02/2017 chị và anh Kh về sống chung cùng mẹ đẻ chị tại thôn 7, xã HH, huyện TD. Đến tháng 6/6017 chị tự ý đi làm thuê ở tỉnh Lạng

Son. Tuy đi làm xa nhà nhưng trước khi chị không nói hay bàn bạc gì với anh Kh nên cuối tháng 6/2017 anh Kh đã đi lên tỉnh Lạng Sơn để tìm chị. Cũng từ tháng 6/2017 chị và anh Kh không còn liên lạc với nhau và vợ chồng sống ly thân. Sau đó, chị và gia đình đã đi tìm anh Kh ở nhiều nơi nhưng không tìm thấy và không có thông tin của anh Kh. Tháng 6/2019 chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TD tuyên bố anh Kh mất tích do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và chị muốn ly hôn với anh Kh.

Tại Quyết định số 04/2019/QĐST-VDS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD đã quyết định: Tuyên bố anh Trần Văn Kh, sinh năm 1996, địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 người con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2016. Hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Kh ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng các quy định về thời hạn, thẩm quyền, tư cách pháp lý và nội dung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Cho chị Th được ly hôn với anh Kh

Về con: Giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2016 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Trần Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Văn Kh, sinh năm 1996, có nơi cư trú cuối cùng ở thôn 3, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là vụ án dân sự theo quy định tại 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án tuyên bố anh Kh mất tích, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại địa phương hiện anh Kh không có mặt ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Kh.

[3]. Về hôn nhân:

Chị Th anh Kh đăng ký kết hôn ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, không ai bị lừa dối hay bị cưỡng ép kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa chị Th trình bày do khi kết hôn chị Th và anh Kh đều còn trẻ, chưa có công việc ổn định, kinh tế khó khăn nên cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến tháng 6/2017 anh chị sống ly thân và không còn liên lạc với nhau. Tại Quyết định số 04/2019/QĐST-VDS ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD đã quyết định: Tuyên bố anh Trần Văn Kh, sinh năm 1996, địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích.

Xét lời trình bày của chị Th và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HH, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị Th anh Kh có mâu thuẫn từ trước thời điểm anh Kh bị Tòa án nhân dân huyện TD tuyên bố mất tích. Từ ngày 29/11/2019, kể từ sau thời điểm Tòa án tuyên bố mất tích, anh Kh không trở về địa phương nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Kh. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị Th anh Kh thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị Th, anh Kh có 01 người con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2016, chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Th ly hôn với anh Trần Văn Kh.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2016 cho chị Trần Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002964 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Th có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Kh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- Dương sự.
- UBND xã Hoàng Lâu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài

